

Số: *91* /NQ-HĐND

Phước Vĩnh, ngày/9 tháng/12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
giai đoạn 2021 – 2026 (lần 7)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN PHƯỚC VĨNH
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND thị trấn Phước Vĩnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2026 (lần 56);

Xét Tờ trình số 661/TTr-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2026 (lần 7); Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 11/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội thị trấn và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2026 (lần 7) là: 26.142.504.000 đồng (*Hai mươi sáu tỷ một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng*), gồm 23 công trình giao thông đô thị từ nguồn vốn phân cấp (*bằng số công trình so với kế hoạch điều chỉnh lần 6*)

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt điều chỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Trong chỉ đạo điều hành, cần chú trọng một số vấn đề sau:

1. Có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc thực hiện ngân sách đúng quy định, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước.

2. Phải thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của Chủ đầu tư và người quyết định đầu tư. Thường xuyên tiến hành thẩm định năng lực của các đơn vị tư vấn, nhà thầu

công và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đơn vị cố tình kéo dài thời hạn thi công xây dựng công trình so với cam kết đã thỏa thuận.

3. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra của Ban giám sát đầu tư cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình. Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư cộng đồng đối với các công trình được xây dựng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giữa hai kỳ họp, nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản mà không thể chờ kỳ họp HĐND thì UBND thị trấn Thường trực HĐND thị trấn xem xét quyết định và báo cáo lại với HĐND thị trấn trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị trấn Phước Vĩnh khoá XII, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 19/12/2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND, UBND huyện;
- TT.Đảng ủy, UB.MTTQVN thị trấn;
- CT, các PCT, Ủy viên UBND thị trấn;
- Đại biểu HĐND thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Rùa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN PHƯỚC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



PHỤ LỤC

**Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
giai đoạn 2021 – 2026 (lần 7)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 91 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thị trấn Phước Vĩnh)*

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2021-2026	Năm thực hiện
	Tổng cộng	28.936.594	26.142.504	
I	Vốn phân cấp	22.143.338	20.300.000	
1	Nâng cấp bê tông nhựa hẻm 50 đường Công Chúa Ngọc Hân, thị trấn Phước Vĩnh. Dài 354m.	689.526	582.377	2021
2	Nâng cấp bê tông nhựa hẻm 54 đường ĐT 741 dài 492,6m.	1.438.397	1.298.833	2021
3	Nâng cấp bê tông xi măng hẻm 124, đường Bàu Ao dài 160m.	442.847	406.426	2021
4	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng hẻm số 66, đường Cần Lộ, dài 602m.	2.309.381	2.107.547	2022
5	Nâng cấp BTNN hẻm 37 đường Cần Lộ. Dài 334m.	1.057.541	832.070	2022
6	Nâng cấp BTNN hẻm 20 đường Cần Lộ; hẻm 12 đường 1/5 và nâng cấp cấp phối đá dăm tuyến nhánh hẻm 12 Khu phố 6. Tổng chiều dài 660m.	1.329.120	1.015.383	2022
7	Nâng cấp BTNN hẻm 26/22 và tuyến nhánh hẻm 26/22 đường Bàu Ao dài 546,7m.	2.013.817	1.844.739	2023
8	Nâng cấp đường BTN hẻm 59/6, đường 18/9 dài 225,5m.	1.045.527	843.304	2023
9	Nâng cấp HTTN, BTNN từ đường Phước Tiến - hẻm 36, KP. 3, TT. Phước Vĩnh	1.155.533	1.099.264	2023
10	Nâng cấp bê tông Nhựa hẻm số 234 đường Bàu Ao, dài 524m.	1.154.000	1.225.000	2023

11	Nâng cấp đường Lê Văn Tám (hệ thống thoát nước).	1.750.000	1.850.000	2023
12	Nâng cấp BTNN hẻm số 66, đường Cần Lố (Từ Km0+602 đến Km0+955), dài 353m.	1.181.907	970.000	2024 - 2025
13	Nâng cấp BTN đường hẻm 22, Cần Lố - khu phố 6, dài 280m (từ Km0+000 đến Km0+280).	1.026.000	880.000	2024 - 2025
14	Nâng cấp BTNN hẻm số 124/38, đường Bàu Ao, dài 390m	828.627	715.000	2024 - 2025
15	Nâng cấp BTNN hẻm số 124/38, đường Bàu Ao, (Từ Km0+390 đến Km0+740), dài 350m	875.000	818.057	2024 - 2025
16	Nâng cấp BTNN hẻm số 22, đường Cần Lố (Từ Km0+886 đến Km1+130), dài 244m	850.000	830.000	2024 - 2025
17	Nâng cấp bê tông Nhựa hẻm số 06, đường 1/5, dài 240m.	600.000	556.000	2022 - 2023
18	Nâng cấp bê tông nhựa hẻm 151 đường ĐT 741, hẻm 24 đường Công Chúa Ngọc Hân dài 1000m.	1.500.000	1.360.000	2023 - 2025
19	Nâng cấp bê tông Nhựa hẻm số 33 đường Công Chúa Ngọc Hân, dài 250m.	565.010	520.000	2024 - 2025
20	Nâng cấp bê tông nhựa hẻm 23 đường Trần Quang Diệu, thị trấn Phước Vĩnh. Dài 194m.	634.286	546.000	2024 - 2025
II	Vốn bổ sung mục tiêu XDCB	5.468.795	5.198.011	
1	Xây dựng văn phòng khu phố 4, thị trấn Phước Vĩnh	3.168.795	2.957.293	2022
2	Xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc BCH Quân sự Thị Trấn Phước Vĩnh	2.300.000	2.240.718	2022
III	Vốn kết dư thị trấn	679.968	644.493	
1	Nâng cấp Cấp phối đá 0x4 hẻm số 124/38, đường Bàu Ao, dài 390m.	679.968	644.493	2023